

THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI NGÔN NGỮ PHẢN HỒI TRÊN LỚP HỌC CỦA GIÁO VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

PHAM THI LĨNH*

Abstract: This paper presents the results of a study on students' attitudes toward teachers' feedback in the classroom at Hanoi College of Economics and Industry. The study identified five preferred feedback strategies among students: (1) repeating the correct answer, (2) praise, (3) direct acceptance, (4) requesting further explanation, and (5) direct error correction; and five unpreferred feedback strategies: (1) direct confirmation by turning the conversation, (2) confirmation through metalinguistic questions, (3) repeating the error in incorrect answers, and (4) repeating the error with a skeptical tone, (5) metalinguistic feedback. The strategy of direct criticism of incorrect answers was chosen by half of the students.

Keywords: attitudes, feedback, Hanoi College of Economics and Industry

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp và cao đẳng, mục tiêu cốt lõi là hình thành năng lực thực hành và kĩ năng nghề nghiệp cho người học. Để đạt được điều này, lời phản hồi (feedback) của giảng viên đóng vai trò là “yếu tố then chốt” giữa quá trình giảng dạy và kết quả học tập. Phản hồi không chỉ là việc chỉ ra lỗi sai, mà còn là công cụ định hướng giúp sinh viên điều chỉnh hành vi và hoàn thiện kĩ năng. Tuy nhiên, hiệu quả của lời phản hồi không chỉ phụ thuộc vào nội dung hay cách thức giảng viên truyền đạt, mà còn bị quyết định bởi thái độ và sự tiếp nhận của sinh viên. Một lời phản hồi dù chuyên môn cao đến đâu cũng sẽ trở nên vô nghĩa nếu người học có thái độ thờ ơ, phản kháng hoặc không hiểu rõ ý đồ của người dạy. Tại trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội, sinh viên chủ yếu được định hướng thực hành. Ngôn ngữ phản hồi trên lớp học cần sự thực tế, trực diện và mang tính định hướng nghề nghiệp cao. Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về phương pháp giảng dạy, nhưng các nghiên cứu chuyên sâu về thái độ của sinh viên đối với ngôn ngữ cụ thể mà giáo viên sử dụng trên lớp tại trường cao đẳng vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Xuất phát từ những lí do trên, bài viết “Thái độ của sinh viên đối với ngôn ngữ phản hồi của giáo viên trên lớp học Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội” được thực hiện nhằm khám phá thực trạng thái độ (nhận thức, cảm xúc, hành vi) của sinh viên khi nhận phản hồi; Xác định các yếu tố rào cản khiến sinh viên có thái độ tiêu cực; Đề xuất các giải pháp giúp cải thiện tương tác phản hồi, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp.

2. Cơ sở lí luận

2.1. Khái niệm thái độ ngôn ngữ và phương pháp xác định thái độ ngôn ngữ

Thái độ ngôn ngữ (*language attitude*), theo góc nhìn tâm lí học xã hội, thường tập trung vào lí giải việc các cá nhân tham gia giao tiếp nghĩ gì về ngôn ngữ và làm gì với ngôn ngữ. Theo tổng kết của Vũ Thị Thanh Hương (2005) thái độ ngôn ngữ thường được nghiên cứu theo hai khuynh hướng: khuynh hướng tinh thần luận (*mentalism; mentalist*) và khuynh hướng hành vi luận (*behaviorism*).

Khuynh hướng tinh thần luận cho rằng thái độ là “Trạng thái bên trong gây nên bởi một loại kích thích nào đó và có thể làm trung gian cho sự phản ứng tiếp theo của cơ thể” (Fasol, dẫn theo Vũ Thị Thanh Hương, 2005:624). Theo quan điểm này, thái độ của cá nhân với đối tượng sẽ quyết định việc ứng xử của cá nhân với đối tượng đó và như vậy, thái độ sẽ dẫn đến hành vi và hành vi là kết quả của thái độ. Vì thế thái độ thuộc về “Một trạng thái có sẵn bên trong chứ không phải là một phản ứng có thể quan sát được” (Vũ Thị Thanh Hương 2005: 625). Từ đó, thái độ ngôn ngữ gồm các bộ phận hợp

* Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Email: phamlinhcdkt86@gmail.com

thành, đó là nhận thức, cảm xúc và hướng tới hành động. Với cách nhìn này, nghiên cứu thái độ ngôn ngữ phụ thuộc vào người giao tiếp, thông qua giao tiếp có thể biết được thái độ của họ hoặc từ những ứng xử gián tiếp suy ra thái độ.

Còn theo hành vi luận, thái độ được nhìn thấy một cách gián tiếp từ những phản ứng của con người đối với cảnh huống xã hội, nghĩa là thái độ của cá nhân nằm ngay ở hành vi của cá nhân đó, vì vậy muốn biết thái độ, chỉ cần quan sát hành vi (Vũ Thị Thanh Hương, 2005:624). Ưu điểm này khiến cho khuynh hướng hành vi luận được nhiều nhà nghiên cứu áp dụng. Đây cũng là cách tiếp cận chúng tôi áp dụng cho nghiên cứu này. Thái độ ngôn ngữ được phân biệt với thái độ nói chung ở chỗ nó hướng tới ngôn ngữ. Nghiên cứu thái độ ngôn ngữ có thể giải đáp những vấn đề chẳng hạn như: các biến thể của một ngôn ngữ nào đó là phong phú hay nghèo nàn? gọi cảm hay không gọi cảm? dễ nghe hay khó nghe? chuẩn mực hay không chuẩn mực? ...; hoặc xem xét thái độ đối với người nói một ngôn ngữ hay phương ngữ nào đó; hay cũng có khi là thái độ hướng tới người nói những biến thể ngôn ngữ trong hành chức. Việc hình thành thái độ ngôn ngữ cũng chịu sự ảnh hưởng của nhiều nhân tố xã hội như tuổi tác, giới tính, trình độ giáo dục, nghề nghiệp,...

Theo như hai quan điểm trên, thái độ ngôn ngữ có thể được hiểu là sự đánh giá về giá trị và khuynh hướng hành vi của một cộng đồng hay cá nhân đối với một ngôn ngữ hoặc một hiện tượng ngôn ngữ nào đó. Biết được thái độ ngôn ngữ từ đó có thể biết được cũng như có thể dự đoán được về hành vi ngôn ngữ của cá nhân hay cộng đồng. “Chẳng hạn, thái độ ngôn ngữ thường phản ánh thái độ đối với các thành viên của những nhóm chủng tộc khác nhau; thái độ ngôn ngữ có thể ảnh hưởng tới sự đối xử của giáo viên đối với học sinh; thái độ ngôn ngữ tác động đến việc học ngôn ngữ thứ hai. Nghiên cứu thái độ ngôn ngữ có thể giúp cho việc lí giải những vấn đề ngôn ngữ mà cụ thể là đối với các biến thể ngôn ngữ. Ví dụ: việc lí giải biến thể chuẩn mực và biến thể không chuẩn mực, biến thể cao hay thấp tại một cộng đồng giao tiếp cụ thể; thái độ đối với ngôn ngữ, phương ngữ; thái độ ngôn ngữ đối với vấn đề chính sách ngôn ngữ, kế hoạch hóa ngôn ngữ; thái độ hướng tới người sử dụng ngôn ngữ hơn là tới bản thân ngôn ngữ” (Nguyễn Văn Khang, 2014: 85).

Như vậy, thái độ ngôn ngữ được hiểu là thái độ hướng tới ngôn ngữ. Trong giao tiếp ở trên lớp học, thái độ ngôn ngữ là một yếu tố quan trọng quyết định đến việc lựa chọn và sử dụng ngôn ngữ. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi tiến hành điều tra thái độ ngôn ngữ bằng cách phỏng vấn trực tiếp thông qua bảng hỏi được chuẩn bị sẵn để đánh giá thái độ của sinh viên về lời phản hồi của giáo viên trên lớp học. Dưới đây là kết quả điều tra thái độ ngôn ngữ của sinh viên đối với lời phản hồi của giáo viên trên lớp học.

2.2. Tư liệu và phương pháp nghiên cứu

Quá trình giao tiếp giữa thầy và trò trên lớp học đã tạo ra lời phản hồi của giáo viên đối với những câu trả lời của học sinh. Dựa trên cơ sở lí thuyết kết quả nghiên cứu thực tiễn ở trên thế giới và Việt Nam, trong bài viết này, chúng tôi thử tìm hiểu thái độ của học sinh đối với các lời phản hồi của giáo viên. Do thời gian thu thập tư liệu không nhiều, cho nên trong bài viết này, chúng tôi chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu thái độ của sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai đối với lời phản hồi của giáo viên trên lớp học. Dựa vào kết quả ghi âm lại tiết học, chúng tôi tiến hành ghi lại lời phản hồi của giáo viên và câu trả lời của sinh viên trên lớp học, sau đó tiến hành phân loại lời phản hồi, từ đó thiết kế bảng hỏi, phát phiếu ngẫu nhiên cho sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai. Khi lập bảng hỏi, chúng tôi thiết kế dựa vào các lời phản hồi của giáo viên như sau:

1. Khen ngợi
2. Chấp nhận trực tiếp
3. Lập lại câu trả lời đúng
4. Xác nhận gián tiếp bằng cách chuyển lượt lời
5. Xác nhận bằng câu hỏi siêu ngôn ngữ (giáo viên không trực tiếp xác nhận câu trả lời đúng của học sinh mà yêu cầu các em học sinh khác nhận xét xem câu trả lời đó có đúng hay sai)

6. Chê, phê bình trực tiếp
7. Sửa lỗi trực tiếp
8. Yêu cầu giải thích thêm
9. Nhắc lại lỗi với ngữ điệu hoài nghi
10. Nhắc lại câu trả lời sai

11. Phản hồi siêu ngôn ngữ (*giáo viên không nhận xét, không chỉ ra lỗi cho học sinh mà yêu cầu học sinh tự tìm ra lỗi và sửa lỗi*)

Về tư liệu của bài viết này, chúng tôi phát 200 phiếu điều tra cho 200 sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội, trong đó sinh viên năm thứ nhất là 100 người 100 phiếu, sinh viên năm thứ hai là 100 người 100 phiếu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thái độ của sinh viên đối với lời phản hồi tích cực

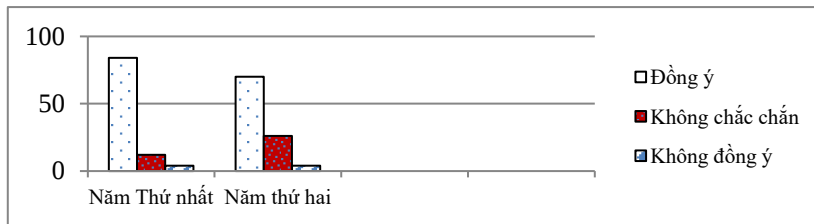
Thống kê khảo sát xu hướng thái độ của sinh viên năm thứ nhất và sinh viên năm thứ hai Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội chúng tôi thu được kết quả quan điểm của sinh viên đối với lời phản hồi tích cực: lời nhận xét/ phản hồi của giáo viên đối với những câu trả lời hay phần thực hành đúng của học sinh (so với đáp án của giáo viên) (Vũ Thị Thanh Hương, 2003: 72) như sau:

Bảng 1. Bảng thống kê thái độ sinh viên đối với lời phản hồi tích cực

Loại phản hồi	Quan điểm	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng tỉ lệ (%)
Khen ngợi	Đồng ý	84	70	154	77	100
	Không chắc chắn	12	26	38	19	
	Không đồng ý	4	4	8	4	
Chấp nhận trực tiếp	Đồng ý	53	61	114	57	100
	Không chắc chắn	28	30	58	29	
	Không đồng ý	19	9	28	14	
Lặp lại câu trả lời đúng	Đồng ý	83	77	160	80	100
	Không chắc chắn	12	19	31	15,5	
	Không đồng ý	5	4	9	4,5	
Xác nhận trực tiếp bằng cách chuyển lượt lời	Đồng ý	10	15	25	12,5	100
	Không chắc chắn	32	35	67	33,5	
	Không đồng ý	58	50	108	54	
Xác nhận bằng câu hỏi siêu ngôn ngữ	Đồng ý	40	42	82	41	100
	Không chắc chắn	7	3	10	5	
	Không đồng ý	53	55	108	54	

3.1.1. Thái độ của sinh viên đối với lời phản hồi khen ngợi

Để xác định thái độ của sinh viên với lời phản hồi khen ngợi chúng tôi đã đưa ra một bảng hỏi yêu cầu sinh viên cho biết quan điểm của mình với tuyên bố “*Tôi thích khi tôi trả lời đúng câu hỏi của giáo viên, giáo viên xác nhận bằng cách khen ngợi tôi trước cả lớp*” bằng cách khoanh tròn vào một trong ba mức mà sinh viên đồng quan điểm là “đồng ý”, “không chắc chắn”, “không đồng ý”. Kết quả thống kê tư liệu cho thấy có 154 sinh viên đồng ý với quan điểm “chiếm 77% tổng số sinh viên tham tra điều tra bằng hỏi, số sinh viên không chắc chắn với tuyên bố trên là 38 người chiếm 19%, số sinh viên không đồng ý với ý kiến trên là 8 sinh viên chiếm 4%. Trong đó có 70 sinh viên năm thứ hai và 84 sinh viên năm thứ nhất đồng ý, có 26 sinh viên năm thứ hai và 12 sinh viên năm thứ nhất không chắc chắn, có 4 sinh viên năm thứ hai và 4 sinh viên năm thứ nhất không đồng ý với quan điểm trên.



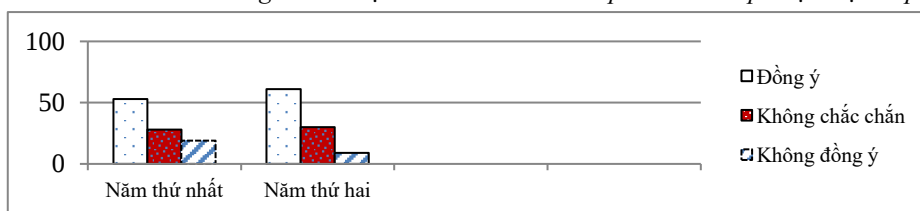
Sơ đồ 1. Sơ đồ thống kê thái độ sinh viên đối với lời phản hồi khen ngợi

Như vậy, qua số liệu trên chúng tôi nhận thấy đại đa số sinh viên cả hai khóa đều thích khi trả lời đúng thì được giáo viên khen. Song tỉ lệ sinh viên năm thứ nhất thích được khen nhiều hơn sinh viên năm thứ hai, bởi vì sinh viên năm thứ nhất vừa tốt nghiệp hệ trung học phổ thông cho nên xu hướng các em vẫn còn ảnh hưởng bởi phương pháp dạy của các cô giáo phổ thông. Còn sinh viên năm thứ hai đã có một năm học trong môi trường cao đẳng, một số bạn có xu hướng thích giáo viên xác nhận câu trả lời đúng bằng việc yêu cầu bạn khác xác nhận câu trả lời đó đúng. Số sinh viên không chắc chắn rằng mình có thích được giáo viên khen hay không chiếm tỉ lệ nhỏ hơn số sinh viên thích được khen, trong đó số sinh viên năm thứ hai không chắc chắn đồng ý thích được khen khi trả lời đúng nhiều hơn sinh viên năm thứ nhất, bởi vì sinh viên năm thứ hai lúc này có xu hướng thích giáo viên xác nhận câu trả lời đúng bằng phương pháp khác. Rất ít sinh viên không thích được giáo viên khen khi có câu trả lời đúng, đây là xu hướng thái độ chung của sinh viên cả hai khóa.

3.1.2. Thái độ của sinh viên đối với phản hồi chấp nhận trực tiếp

Để xác định thái độ của sinh viên với lời phản hồi chấp nhận trực tiếp, chúng tôi đã đưa ra một bảng hỏi yêu cầu sinh viên cho biết quan điểm của mình với tuyên bố “Tôi thích khi tôi trả lời đúng câu hỏi của giáo viên, giáo viên xác nhận bằng các từ ngữ như: à, ừ, rồi, à đúng rồi, rất chính xác……”. Kết quả thống kê cho biết có 114 sinh viên đồng ý với quan điểm trên chiếm 57%, số sinh viên không chắc chắn đồng ý với quan điểm trên là 58 người chiếm 29%, số sinh viên không đồng ý với quan điểm trên chiếm tỉ lệ ít nhất, có 28 sinh viên chiếm 14%. Trong đó có 53 sinh viên năm thứ nhất và 61 sinh viên năm thứ hai đồng ý, có 28 sinh viên năm thứ nhất và 30 sinh viên năm thứ hai không chắc chắn đồng ý, có 19 sinh viên năm thứ nhất và 9 sinh viên năm thứ hai không đồng ý với quan điểm trên.

Sơ đồ 2. Sơ đồ thống kê thái độ sinh viên đối với lời phản hồi chấp nhận trực tiếp



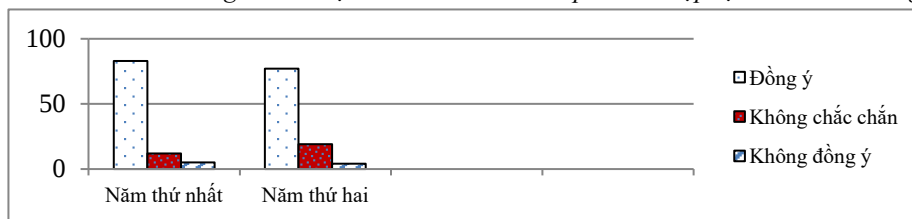
Kết quả này cho thấy, đa số sinh viên thích khi trả lời đúng câu hỏi của giáo viên, giáo viên xác nhận bằng những từ tình thái như: à, ừ hay rất chính xác. Tuy nhiên sinh viên năm thứ hai có xu hướng thích lời phản hồi trực tiếp hơn sinh viên năm thứ nhất. Số sinh viên không chắc chắn thích cách thức xác nhận trên chiếm tỉ lệ nhỏ hơn số sinh viên thích, trong đó sinh viên năm thứ hai cũng có xu hướng không chắc chắn thích nhiều hơn sinh viên năm thứ nhất. Số sinh viên không thích cách trả lời trên chiếm tỉ lệ ít nhất, trong đó sinh viên năm thứ nhất có xu hướng không thích lời phản hồi này nhiều hơn sinh viên năm thứ hai, bởi lẽ các mới vào môi trường giảng dạy ở bậc cao hơn nên chưa quen và vẫn có xu hướng thái độ thích được thầy cô khen giống như ở bậc phổ thông.

3.1.3. Thái độ của sinh viên đối với phản hồi lặp lại câu trả lời đúng

Để xác định thái độ của sinh viên với lời phản hồi lặp lại câu trả lời đúng, chúng tôi đã đưa ra một bảng hỏi yêu cầu sinh viên cho biết quan điểm của mình với tuyên bố “Tôi thích khi tôi trả lời đúng

câu hỏi của giáo viên, giáo viên xác nhận bằng cách nhắc lại câu trả lời đúng của tôi”. Qua khảo sát tư liệu cho thấy có 160 sinh viên đồng ý khi được hỏi ý kiến về tuyên bố chiếm 80%, có 31 sinh viên chiếm 15,5% không chắc chắn đồng ý, số sinh viên không đồng ý với tuyên bố trên là ít nhất, có 9 sinh viên chiếm 4,5%. Trong đó có 83 sinh viên năm thứ nhất và 77 sinh viên năm thứ hai đồng ý, có 12 sinh viên năm thứ nhất và 19 sinh viên năm thứ hai không chắc chắn đồng ý, có 5 sinh viên năm thứ nhất và 4 sinh viên năm thứ hai không đồng ý với quan điểm trên.

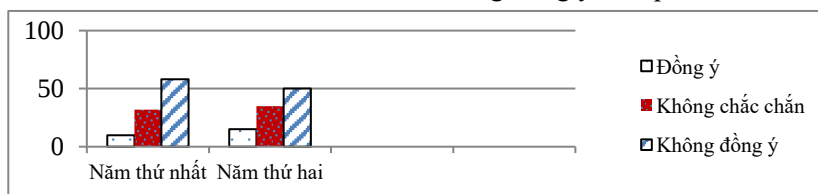
Sơ đồ 3. Sơ đồ thống kê thái độ sinh viên đối với lời phản hồi lặp lại câu trả lời đúng



Như vậy, với việc thu thập ý kiến trên cho ta thấy, mặc dù có sự tương đồng về quan điểm của sinh viên hai khóa (tỉ lệ đồng ý quan điểm trên của sinh viên hai khóa là cao nhất, tiếp theo là không chắc chắn đồng ý, cuối cùng là không đồng ý). Tuy nhiên vẫn có sự khác biệt về số lượng sinh viên khi đưa ra ý kiến quan điểm của mình về tuyên bố được hỏi. Sinh viên năm thứ nhất có tỉ lệ đồng quan điểm với tuyên bố được hỏi cao hơn so với sinh viên năm thứ hai, bởi lẽ sinh viên năm thứ nhất vẫn còn phong cách học phổ thông, ghi chép chưa nhanh, thích được cô đọc cho chép, chưa chủ động tiếp nhận kiến thức mới, cho nên thích cô nhắc lại câu trả lời đúng để ghi chép. Số sinh viên không chắc chắn đồng quan điểm với tuyên bố trên của sinh viên năm thứ hai cao hơn sinh viên năm thứ nhất. Sở dĩ có sự khác biệt này là do sinh viên năm thứ hai đã có xu hướng thích chuyển sang các lời phản hồi tích cực khác. Số lượng sinh viên năm thứ nhất và thứ hai không đồng ý với tuyên bố trên rất ít và có số lượng không khác biệt nhiều.

3.1.4. Thái độ của sinh viên đối với phản hồi xác nhận gián tiếp bằng cách chuyển lượt lời

Để xác định thái độ của sinh viên với lời phản hồi chấp nhận trực tiếp bằng cách chuyển lượt lời, chúng tôi đã đưa ra một bảng hỏi yêu cầu sinh viên cho biết quan điểm của mình với tuyên bố “*Tôi thích khi tôi trả lời đúng câu hỏi của giáo viên, giáo viên xác nhận câu trả lời đúng của tôi bằng việc không nhận xét gì và chuyển ngay sang một câu hỏi khác*”. Qua thống kê cho thấy đa phần sinh viên không đồng ý với tuyên bố trên (có 108 sinh viên chiếm 54%), chiếm tỉ lệ ít hơn là số sinh viên không chắc chắn đồng ý (có 67 sinh viên chiếm 33%) và chiếm tỉ lệ ít nhất là số sinh viên đồng ý với tuyên bố trên (có 25 sinh viên chiếm 12,5%). Trong đó có 10 sinh viên năm thứ nhất và 15 sinh viên năm thứ hai đồng ý, có 32 sinh viên năm thứ nhất và 35 sinh viên năm thứ hai không chắc chắn đồng ý, có 58 sinh viên năm thứ nhất và 50 sinh viên năm thứ hai không đồng ý với quan điểm trên.



Sơ đồ 4. Sơ đồ thống kê thái độ sinh viên đối với lời phản hồi xác nhận gián tiếp bằng cách chuyển lượt lời

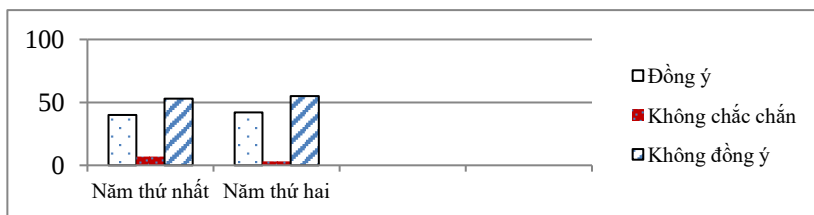
Kết quả trên cho thấy, đa số sinh viên cả hai khóa không thích giáo viên phản hồi câu trả lời đúng bằng cách xác nhận câu trả lời đúng bằng việc không nhận xét gì và chuyển ngay sang một câu hỏi khác. Tuy nhiên, số sinh viên năm thứ nhất không thích lời phản hồi này nhiều hơn sinh viên năm thứ

hai, bởi lẽ các em vẫn quen với phương pháp dạy của thầy cô ở bậc phổ thông, luôn thích được giáo viên khen hoặc xác nhận trực tiếp khi trả lời đúng, sinh viên năm thứ hai đã có một năm học tập tại trường nên một số sinh viên đã dần quen và thích giáo viên sử dụng lời phản hồi này. Số sinh viên không chắc chắn thích cách phản hồi trên chiếm tỉ lệ ít hơn, trong đó sinh viên năm thứ hai có xu hướng thái độ không chắc chắn nhiều hơn sinh viên năm thứ nhất. Chỉ có rất ít sinh viên thích giáo viên sử dụng phản hồi trên khi nhận xét câu trả lời đúng của sinh viên. Sinh viên năm thứ hai có xu hướng đồng ý với lời phản hồi này nhiều hơn sinh viên năm thứ nhất, bởi lẽ một số sinh viên sau một năm học tập tại trường cao đẳng đã nhận ra rằng trong một số câu hỏi dễ, giáo viên sẽ không sử dụng chiến lược khen, xác nhận trực tiếp.

3.1.5. Thái độ của sinh viên đối với phản hồi xác nhận bằng câu hỏi siêu ngôn ngữ

Để xác định thái độ của sinh viên với lời phản hồi siêu ngôn ngữ, chúng tôi đã đưa ra một bảng hỏi yêu cầu sinh viên cho biết quan điểm của mình với tuyên bố “*Tôi thích khi tôi trả lời đúng câu hỏi của giáo viên, giáo viên không nhận xét trực tiếp câu trả lời của tôi mà sử dụng chiến lược nhắc lại câu trả lời đúng của tôi nhưng thêm từ để hỏi ở phía cuối câu với mục đích thu hút sự tập trung của học sinh khác vào bài học*”. Kết quả thống kê có 108 sinh viên không đồng ý với tuyên bố trên chiếm 54%, ý kiến đồng ý với tuyên bố trên có 82 sinh viên chiếm 41%, số sinh viên không chắc chắn đồng ý với tuyên bố trên chiếm tỉ lệ ít nhất (có 10 sinh viên chiếm tỉ lệ 5%). Trong đó, có 40 sinh viên năm thứ nhất và 42 sinh viên năm thứ hai đồng ý, có 7 sinh viên năm thứ nhất và 3 sinh viên năm thứ hai không chắc chắn đồng ý, có 53 sinh viên năm thứ nhất và 55 sinh viên năm thứ hai không đồng ý với quan điểm trên.

Như vậy, qua thống kê số liệu cho thấy, đa số sinh viên không thích giáo viên sử dụng chiến lược này, trong đó sinh viên năm thứ hai có tỉ lệ nhiều hơn sinh viên năm thứ nhất. Số sinh viên thích phản hồi này chiếm tỉ lệ ít hơn so với không thích, trong đó sinh viên năm thứ hai có xu hướng thích chiến lược này nhiều hơn sinh viên năm thứ nhất. Rất ít sinh viên không chắc chắn thích phản hồi này, trong đó sinh viên năm thứ nhất có số lượng nhiều hơn sinh viên năm thứ hai. Như vậy, để sử dụng một cách hiệu quả chiến lược này, giáo viên nên kết hợp với các chiến lược khác trong giảng dạy đối với sinh viên.



Sơ đồ 5. Sơ đồ thống kê thái độ sinh viên đối với lời phản hồi xác nhận bằng câu hỏi siêu ngôn ngữ

Qua số liệu bảng thống kê thái độ sinh viên cả hai khóa đối với lời phản hồi tích cực, chúng tôi nhận thấy khi sinh viên có câu trả lời đúng thích được giáo viên “lặp lại câu trả lời đúng” có tỉ lệ nhiều nhất 80%, tiếp đến là thích giáo viên “khen ngợi” (77%), “chấp nhận trực tiếp” (57%). Sinh viên không thích khi mình có câu trả lời đúng mà giáo viên lại sử dụng lời phản hồi “xác nhận trực tiếp bằng cách chuyển lượt lời” và “xác nhận bằng câu hỏi siêu ngôn ngữ”. Vì vậy trong quá trình phản hồi trên lớp dù là sinh viên năm thứ nhất hay năm thứ hai khi sinh viên có câu trả lời đúng giáo viên nên sử dụng các lời phản hồi: lặp lại câu trả lời đúng, khen ngợi, chấp nhận trực tiếp và không nên hoặc hạn chế sử dụng các lời phản hồi xác nhận trực tiếp bằng cách chuyển lượt lời, xác nhận bằng câu hỏi siêu ngôn ngữ.

3.2. Thái độ của sinh viên đối với lời phản hồi tiêu cực

Thống kê khảo sát xu hướng thái độ của sinh viên năm thứ nhất và sinh viên năm thứ hai trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội, chúng tôi thu được kết quả quan điểm của sinh viên đối với lời phản hồi

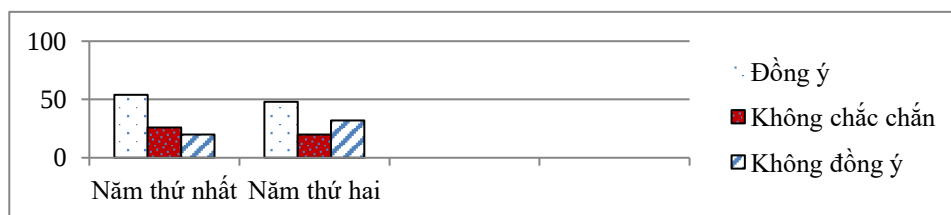
tiêu cực: là lời nhận xét/ phản hồi của giáo viên đối với những câu trả lời hay phần thực hành của học sinh không giống như chờ đợi/ đáp án của giáo viên. Nói cách khác, đây là cách giáo viên hồi đáp lại những lỗi học sinh mắc phải trong quá trình học tập trên lớp (Vũ Thị Thanh Hương, 2003:74-75) như sau:

Bảng 2. Bảng thống kê thái độ sinh viên đối với lời phản hồi tiêu cực

Loại phản hồi	Quan điểm	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng tỉ lệ (%)
Chê, phê bình trực tiếp	Đồng ý	54	48	102	51	100
	Không chắc chắn	26	20	46	23	
	Không đồng ý	20	32	52	26	
Sửa lỗi trực tiếp	Đồng ý	88	78	166	83	100
	Không chắc chắn	11	17	28	14	
	Không đồng ý	1	5	6	3	
Yêu cầu giải thích thêm	Đồng ý	86	85	171	85,5	100
	Không chắc chắn	12	15	27	13,5	
	Không đồng ý	2	0	2	1	
Nhắc lại lỗi với ngữ điệu hoài nghi	Đồng ý	38	31	69	34,5	100
	Không chắc chắn	18	25	43	21,5	
	Không đồng ý	44	44	88	44	
Nhắc lại lỗi câu trả lời sai	Đồng ý	36	26	62	31	100
	Không chắc chắn	26	28	54	27	
	Không đồng ý	38	46	84	42	
Siêu ngôn ngữ	Đồng ý	15	8	23	11,5	100
	Không chắc chắn	12	13	25	12,5	
	Không đồng ý	73	79	152	76	

3.2.1. Thái độ của sinh viên đối với phản hồi chê, phê bình trực tiếp

Kết quả thống kê cho thấy đại đa số sinh viên đều đồng ý quan điểm trên (có 102 sinh viên, chiếm 51%), số sinh viên không đồng ý chiếm tỉ lệ thấp hơn (có 52 sinh viên, chiếm 26%), chiếm tỉ lệ thấp nhất là ý kiến không chắc chắn đồng ý với quan điểm trên (có 46 sinh viên, chiếm 23%). Trong đó có 48 sinh viên năm thứ nhất và 54 sinh viên năm thứ hai đồng ý, có 20 sinh viên năm thứ nhất và 26 sinh viên năm thứ hai không chắc chắn đồng ý, có 32 sinh viên năm thứ nhất và 20 sinh viên năm thứ hai không đồng ý với quan điểm trên.

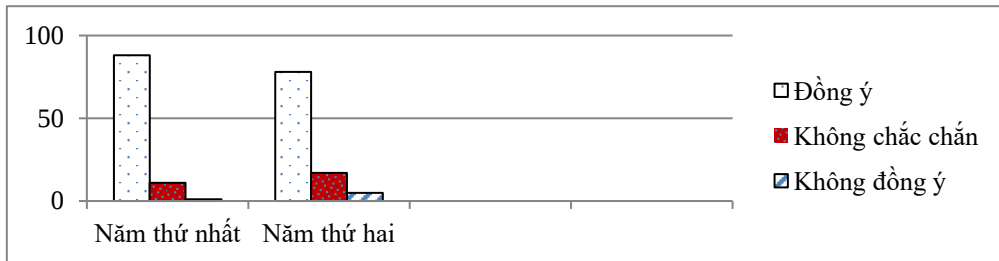


Sơ đồ 6. Sơ đồ thống kê thái độ sinh viên đối với lời phản hồi chê, phê bình trực tiếp

Kết quả trên cho thấy, tuy có tỉ lệ đồng thuận về ba ý kiến là: đồng ý, không chắc chắn đồng ý, không đồng ý. Song đã có sự khác nhau về số lượng các ý kiến của sinh viên hai khóa cụ thể như sau: Số lượng sinh viên năm thứ nhất thích tuyên bố trên nhiều hơn sinh viên năm thứ hai đồng thời sinh viên năm thứ nhất không thích phản hồi trên ít hơn sinh viên năm thứ hai, vì sinh viên năm thứ nhất ít tuổi hơn sinh viên năm thứ hai, sinh viên năm thứ hai lớn hơn nên nhiều bạn có cái tôi lớn, không thích giáo viên chê thẳng thắn mà thích giáo viên sử dụng các phản hồi khác nhẹ nhàng hơn. Sinh viên năm thứ nhất cũng có số lượng không chắc chắn thích giáo viên sử dụng phản hồi trên nhiều hơn sinh viên năm thứ hai.

3.2.2. Thái độ của sinh viên đối với phản hồi sửa lỗi trực tiếp

Để xác định thái độ của sinh viên với lời phản hồi sửa lỗi trực tiếp, chúng tôi đã đưa ra một bảng hỏi yêu cầu sinh viên cho biết quan điểm của mình với tuyên bố “Tôi thích khi tôi trả lời sai câu hỏi của giáo viên, giáo viên nhận xét câu trả lời của tôi bằng cách chỉ ra ngay đáp án hoặc là nói rõ sai ở đâu sau đó cũng đưa ra đáp án”. Kết quả thống kê tư liệu cho thấy có 166 sinh viên đồng ý với quan điểm chiếm 83% tổng số sinh viên tham tra điều tra bằng bảng hỏi, số sinh viên không chắc chắn với tuyên bố trên là 28 người chiếm 14%, số sinh viên không đồng ý với ý kiến trên là 6 sinh viên chiếm 3%. Trong đó có 88 sinh viên năm thứ nhất và 78 sinh viên năm thứ hai đồng ý, có 11 sinh viên năm thứ nhất và 17 sinh viên năm thứ hai không chắc chắn, có 1 sinh viên năm thứ nhất và 5 sinh viên năm thứ hai không đồng ý với quan điểm trên.

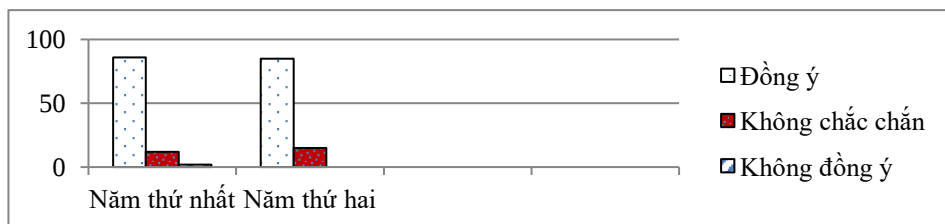


Sơ đồ 7. Sơ đồ thống kê thái độ sinh viên đối với lời phản hồi sửa lỗi trực tiếp

Theo như số liệu khảo sát cho thấy có sự khác biệt giữa sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai về số lượng ý kiến khi được hỏi về tuyên bố trên. Số lượng sinh viên năm thứ nhất thích giáo viên sửa ngay lỗi khi trả lời sai nhiều hơn số lượng sinh viên năm thứ hai vì sinh viên năm thứ nhất chưa thích nghi được với môi trường học cao đẳng đại học bằng sinh viên năm thứ hai, vẫn có tư duy sai thì cô sửa ngay để ghi chép, không chủ động khám phá kiến thức. Số lượng học sinh năm thứ hai không chắc chắn thích và không thích với lời tuyên bố trên lại tăng lên cao hơn so với sinh viên năm thứ nhất. Như vậy là đã có sự thay đổi về cách thức tiếp nhận kiến thức của sinh viên năm thứ nhất và thứ hai, số lượng sinh viên năm thứ hai không chắc chắn thích và không thích tăng hơn so với năm thứ nhất là do những sinh viên đó đang mong muốn có một lời phản hồi khác tạo động lực cho sinh viên tìm hiểu kiến thức hơn. Tuy nhiên nếu nhìn một cách tổng thể thì đa số sinh viên năm thứ nhất và thứ hai đều thích giáo viên sửa ngay lỗi khi trả lời sai, số lượng không chắc chắn thích ít hơn, chiếm số lượng ít nhất là ý kiến không thích giáo viên sửa ngay lỗi khi trả lời sai.

3.2.3. Thái độ của sinh viên đối với phản hồi yêu cầu giải thích thêm

Để xác định thái độ của sinh viên với lời phản hồi yêu cầu giải thích thêm, chúng tôi đã đưa ra một bảng hỏi yêu cầu sinh viên cho biết quan điểm của mình với tuyên bố “Tôi thích khi tôi trả lời chưa đúng hoặc chưa đầy đủ, giáo viên sẽ hướng dẫn tôi sửa câu trả lời của mình bằng cách đưa ra các câu hỏi gợi mở yêu cầu tôi sửa lỗi một cách chính xác nhất”. Kết quả thống kê tư liệu cho thấy có 171 sinh viên đồng ý với lời tuyên bố trên chiếm 85,5%, 27 sinh viên không chắc chắn đồng ý chiếm 13,5%, chỉ có 2 sinh viên là không đồng ý với lời tuyên bố trên.

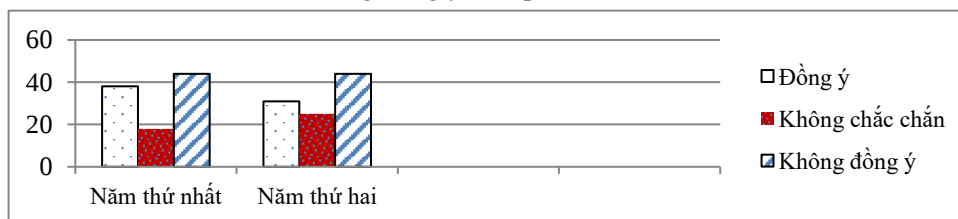


Sơ đồ 8. Sơ đồ thống kê thái độ sinh viên đối với lời phản hồi yêu cầu giải thích thêm

Theo như kết quả trên cho thấy, hầu hết cả sinh viên hai khóa đều có xu hướng muốn giáo viên định hướng bằng các câu hỏi để tự bản thân khám phá bài học. Tuy nhiên sinh viên năm thứ nhất có xu hướng thích phản hồi yêu cầu giải thích thêm nhiều hơn sinh viên năm thứ hai, vì sinh viên năm thứ nhất mới vào trường nên có tâm lý thích được giáo viên tạo cơ hội cho bản thân thể hiện hơn sinh viên năm thứ hai một chút. Bên cạnh những sinh viên thích giáo viên sử dụng phản hồi này khi có câu trả lời sai thì có một số ít các sinh viên không chắc chắn thích giáo viên sử dụng phản hồi này. Trong đó, số lượng sinh viên không chắc chắn thích giáo viên sử dụng phản hồi này của sinh viên năm thứ hai nhiều hơn sinh viên năm thứ nhất. Rất ít sinh viên không thích giáo viên sử dụng chiến lược phản hồi này khi có câu trả lời sai, đặc biệt số ít trường hợp này lại rơi vào sinh viên năm thứ nhất, không có sinh viên năm thứ hai nào không thích giáo viên sử dụng chiến lược này. Điều này chứng tỏ số sinh viên năm thứ hai không chắc chắn thích phản hồi này của giáo viên là mong muốn giáo viên có thể kết hợp thêm một chiến lược khác.

3.2.4. Thái độ của sinh viên đối với phản hồi nhắc lại lỗi với ngữ điệu hoài nghi

Để xác định thái độ của sinh viên với lời phản hồi nhắc lại lỗi với ngữ điệu hoài nghi, chúng tôi đã đưa ra một bảng hỏi yêu cầu sinh viên cho biết quan điểm của mình với tuyên bố “Tôi thích khi tôi trả lời sai câu hỏi của giáo viên, giáo viên nhận xét bằng cách nhắc lại lỗi với ngữ điệu hoài nghi và yêu cầu tôi tự sửa lỗi”. Kết quả thống kê tư liệu cho thấy đa số sinh viên lại không đồng ý với lời tuyên bố trên (có 88 sinh viên chiếm 44%), chiếm số lượng nhỏ hơn là ý kiến đồng ý với lời tuyên bố (69 sinh viên chiếm 34,5%), có số lượng nhỏ nhất là ý kiến không chắc chắn đồng ý với lời tuyên bố (43 sinh viên chiếm 21,5%). Trong đó có 38 sinh viên năm thứ nhất và 31 sinh viên năm thứ hai đồng ý, có 18 sinh viên năm thứ nhất và 25 sinh viên năm thứ hai không chắc chắn, có 44 sinh viên năm thứ nhất và 44 sinh viên năm thứ hai không đồng ý với quan điểm trên.



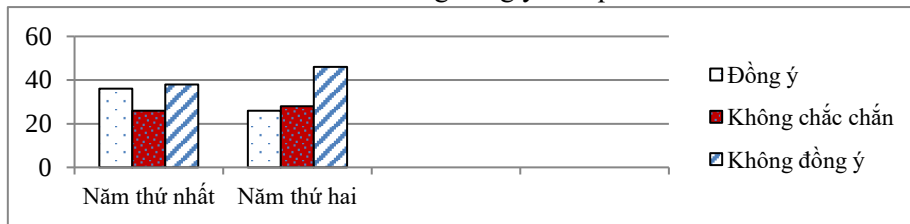
Sơ đồ 9. Sơ đồ thống kê thái độ sinh viên đối với lời phản hồi nhắc lại lỗi với ngữ điệu hoài nghi

Như vậy, qua khảo sát chúng tôi nhận thấy, số sinh viên cả hai khóa không thích phản hồi này của giáo viên chiếm số lượng nhiều nhất. Những sinh viên thích phản hồi nhắc lại lỗi với ngữ điệu hoài nghi chiếm số lượng ít hơn, trong đó sinh viên năm thứ nhất có số lượng thích nhiều hơn năm thứ hai, số lượng sinh viên năm thứ hai không chắc chắn thích phản hồi này của giáo viên nhiều hơn. Kết quả này cho thấy, sinh viên năm thứ hai có mong muốn giáo viên sẽ kết hợp phản hồi này với các phản hồi khác để động viên sinh viên tham gia vào xây dựng bài một cách hiệu quả hơn.

3.2.5. Thái độ của sinh viên đối với phản hồi nhắc lại lỗi câu trả lời sai

Để xác định thái độ của sinh viên với lời phản hồi nhắc lại lỗi câu trả lời sai, chúng tôi đã đưa ra một bảng hỏi yêu cầu sinh viên cho biết quan điểm của mình với tuyên bố “Tôi thích khi tôi trả lời sai câu hỏi của giáo viên, giáo viên nhận xét bằng cách nhắc lại câu trả lời sai của tôi”. Kết quả thống kê tư liệu cho thấy cũng giống với phản hồi nhắc lại lỗi với ngữ điệu hoài nghi, đa số sinh viên khi được hỏi ý kiến về tuyên bố đều không đồng ý (có 84 sinh viên, chiếm 42%), chiếm số lượng ít hơn là ý kiến đồng ý với tuyên bố trên (62 sinh viên, chiếm 31%), ít nhất là ý kiến không chắc chắn đồng ý với tuyên bố trên (54 sinh viên, chiếm 27%). Trong đó có 36 sinh viên năm thứ nhất và 26 sinh viên năm thứ hai

đồng ý, có 26 sinh viên năm thứ nhất và 28 sinh viên năm thứ hai không chắc chắn, có 38 sinh viên năm thứ nhất và 46 sinh viên năm thứ hai không đồng ý với quan điểm trên.

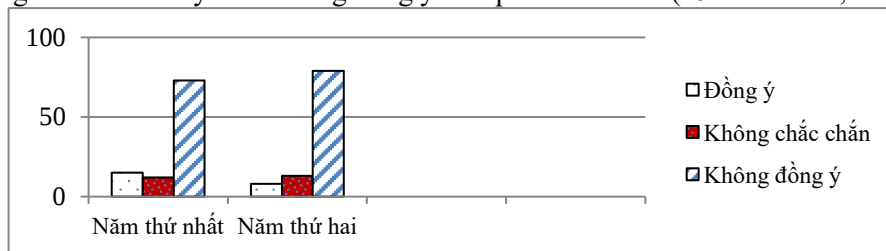


Sơ đồ 10. Sơ đồ thống kê thái độ sinh viên đối với lời phản hồi nhắc lại lỗi câu trả lời sai

Dựa vào kết quả thống kê trên cho ta thấy, có sự khác biệt giữa sinh viên năm thứ nhất và sinh viên năm thứ hai về ý kiến đồng ý và không đồng ý với việc giáo viên sử dụng lời phản hồi nhắc lại câu trả lời sai. Số lượng sinh viên năm thứ nhất thích giáo viên sử dụng phản hồi này nhiều hơn số lượng sinh viên năm thứ 2 là 10%. Số lượng sinh viên năm thứ hai không đồng ý với việc giáo viên sử dụng lời phản hồi nhắc lại câu hỏi nhiều hơn so với sinh viên năm thứ nhất là 8%. Như vậy, sinh viên học càng lâu năm trong trường sẽ có xu hướng thích khi trả lời sai giáo viên đưa ra câu hỏi định hướng gợi mở cho sinh viên hơn là việc giáo viên nhắc lại câu trả lời sai với ngữ điệu hoài nghi.

3.2.6. Thái độ của sinh viên đối với phản hồi siêu ngôn ngữ

Để xác định thái độ của sinh viên với lời phản hồi siêu ngôn ngữ, chúng tôi đã đưa ra một bảng hỏi yêu cầu sinh viên cho biết quan điểm của mình với tuyên bố “*Tôi thích khi tôi trả lời sai câu hỏi của giáo viên, giáo viên không nhận xét, không chỉ ra lỗi cho học sinh mà yêu cầu học sinh tự tìm ra lỗi và sửa lỗi*”. Kết quả thống kê tư liệu cho thấy có rất ít sinh viên đồng ý với quan điểm này (23 sinh viên, chiếm 11,5%), số sinh viên không chắc chắn đồng ý với tuyên bố này có 25 người, chiếm 12,5%, chiếm số lượng nhiều nhất là ý kiến không đồng ý với quan điểm trên (152 sinh viên, chiếm 76%).



Sơ đồ 11. Sơ đồ thống kê thái độ sinh viên đối với lời phản hồi siêu ngôn ngữ

Dựa vào kết quả thống kê chúng tôi nhận thấy không có sự khác biệt nhiều giữa các ý kiến (đồng ý, không chắc chắn đồng ý, không đồng ý) của sinh viên năm thứ nhất và thứ hai. Phần lớn sinh viên cả hai khóa không thích giáo viên sử dụng chiến lược này, trong đó sinh viên năm thứ hai có xu hướng thái độ không thích nhiều hơn sinh viên năm thứ nhất. Đồng thời sinh viên năm thứ hai cũng có số lượng thích phản hồi này ít hơn sinh viên năm thứ nhất. Sở dĩ có sự khác biệt này là do sinh viên năm thứ hai lớn tuổi hơn, nên thường có tâm lý ngại, nếu không đã không trả lời được mà giáo viên yêu cầu trả lời thêm thì các em sẽ phải đứng thêm một lúc và suy nghĩ, việc này đứng lâu sẽ khiến các em có tâm lý ngại với các bạn khác trong lớp.

Tóm lại, qua số liệu thống kê thái độ sinh viên đối với lời phản hồi tiêu cực chúng tôi rút ra nhận định như sau: dù là sinh viên năm thứ nhất hay năm thứ hai khi trả lời sai câu hỏi của giáo viên các em thích được giáo viên phản hồi bằng loại phản hồi “*yêu cầu giải thích thêm*” (85,5%), tiếp đến là phản

hỏi “sửa lỗi trực tiếp” (83%), số sinh viên khi trả lời sai câu hỏi của giáo viên muốn giáo viên chê, phê bình trực tiếp chiếm tỉ lệ không cao (51%), sinh viên không thích khi trả lời sai câu hỏi giáo viên không nhận xét, không chỉ ra lỗi cho học sinh mà yêu cầu học sinh tự tìm ra lỗi và sửa lỗi (phản hồi siêu ngôn ngữ - chiếm 76%) đối với lời phản hồi “nhắc lại lỗi câu trả lời sai” sinh viên có xu hướng đồng ý thấp (31%). Vì vậy, khi sinh viên trả lời sai giáo viên nên thường xuyên sử dụng phản hồi “Yêu cầu giải thích thêm”, “sửa lỗi trực tiếp”, nên ít sử dụng lời “nhắc lại lỗi câu trả lời sai”, “chê, phê bình trực tiếp”. Giáo viên không nên dùng “phản hồi siêu ngôn ngữ” khi sinh viên trả lời sai, vì như vậy các em sẽ không có được một câu trả lời chính xác, nâng cao kiến thức.

4. Kết luận

Các kết quả nghiên cứu trên cho thấy, nhìn chung sinh viên năm thứ nhất và thứ hai có sự tương đồng về thái độ đối với lời phản hồi của giáo viên.

Đối với lời phản hồi tích cực thì sinh viên cả hai khóa thích nhất phản hồi lặp lại câu trả lời đúng, tiếp theo là phản hồi khen ngợi, tiếp đến là phản hồi chấp nhận trực tiếp. Hai phản hồi phản hồi xác nhận bằng câu hỏi siêu ngôn ngữ, xác nhận gián tiếp bằng cách chuyển lượt lời, không được sinh viên hai khóa thích. Do vậy, trong giảng dạy đối với bậc cao đẳng đại học, giáo viên nên sử dụng ba phản hồi là phản hồi lặp lại câu trả lời đúng, khen ngợi, chấp nhận trực tiếp. Còn phản hồi xác nhận bằng câu hỏi siêu ngôn ngữ và xác nhận gián tiếp bằng cách chuyển lượt lời khi sử dụng giáo viên nên kết hợp với các phản hồi trên nhận xét câu trả lời đúng của sinh viên.

Đối với lời phản hồi tiêu cực, sinh viên cả hai khóa có xu hướng thích hai chiến lược phản hồi: “yêu cầu giải thích thêm”, sửa lỗi trực tiếp. Sinh viên hai khóa không thích ba chiến lược nhắc lại lỗi câu trả lời sai, chê, phê bình trực tiếp với câu trả lời sai đặc biệt là phản hồi siêu ngôn ngữ. Cho nên khi giáo viên dạy ở bậc cao đẳng, đại học khi nhận xét câu trả lời sai của sinh viên không nên sử dụng một mình một trong ba chiến lược phản hồi trên mà nên kết hợp các chiến lược khác nữa để tăng hiệu quả lôi kéo sinh viên vào xây dựng bài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Châu. (2004). *Ảnh hưởng của giao tiếp đối với chất lượng giảng dạy của người giáo viên*. Phát triển giáo dục, số 11.
2. Gillian Brown & George Yule. Trần Thuần dịch. (2002). *Phân tích diễn ngôn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Lương Thị Hiền. (2012). *Tìm hiểu cấu trúc trao đáp trong mối tương quan với nhân tố quyền lực ở phạm vi giao tiếp pháp đình tiếng Việt*. Tạp chí Ngôn ngữ, số 12.
4. Vũ Thị Thanh Hương. (2003). *Ngôn ngữ phản hồi của giáo viên trên lớp học ở bậc tiểu học*. Những vấn đề ngôn ngữ học, Viện Ngôn ngữ học, số 7.
5. Vũ Thị Thanh Hương. (2004). *Sử dụng phương pháp vấn đáp và câu hỏi nhận thức trên lớp học ở trường THCS hiện nay*. Tạp chí Ngôn ngữ, số 4.
6. Vũ Thị Thanh Hương. (2005). *Bước đầu tìm hiểu mối quan hệ giữa thái độ và hành vi ngôn ngữ (Qua cú liệu về cách phát âm (l) và (n) ở Làng Tân Khai, xã Vĩnh Tuy, Hà Nội)*, Trong kỉ yếu “Hội thảo quốc tế ngôn ngữ học Liên A lần thứ VI”. NXB Khoa học Xã hội.
7. Vũ Thị Thanh Hương. (2006). *Từ khái niệm “năng lực giao tiếp” đến vấn đề dạy và học tiếng Việt trong nhà trường phổ thông hiện nay*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 4.
8. Nguyễn Văn Khang. (2014). *Ngôn ngữ học xã hội*, NXB Giáo dục Việt Nam.
9. Nguyễn Thị Thìn & Phùng Thị Thanh. (2001). *Câu hỏi trong hội thoại dạy học ở trường phổ thông trung học*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 6, 63-68.